TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 45/2018/QĐST-DS	*C, ngày 05 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 13, 14, 15 và Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 107/2018/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C.

Địa chỉ: số m-Quốc lộ n, khóm k, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lý Thị ThH, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C.

- *Bị đơn*: Ông Trương Văn U, sinh năm: 1960.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Chị Trương Thị Th.A, sinh năm: 1987 (Theo văn bản ủy quyền ngày 01/02/2018).

Cùng cư trú tại: ấp A, xã AT, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1) Chị Trương Thị Th.A, sinh năm: 1987;

2) Bà Võ Thị Ch, sinh năm: 1966;

Người đại diện hợp pháp của bà Võ Thị Ch: Chị Trương Thị Th.A, sinh năm: 1987 (Theo văn bản ủy quyền ngày 22/02/2018).

3) Anh Trương Phước H, sinh năm: 1993.

Người đại diện hợp pháp của anh Trương Phước H: Chị Trương Thị Th.A, sinh năm: 1987 (Theo văn bản ủy quyền ngày 01/02/2018).

Cùng cư trú tại: ấp 4A, xã An Trường, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Vào ngày 23/02/2018, nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C do bà Lý Thị ThH đại diện theo pháp luật tự nguyện rút phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng số 16.139/TC ngày 05/4/2016 là diện tích đất trồng cây hàng năm khác 1110,0m^2, thửa số 141, tờ bản đồ số 5, tọa lạc ấp A, xã AT, huyện C, tỉnh Trà Vinh, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 832653, cấp ngày 21/01/2008, do hộ ông Trương Văn U đứng tên quyền sử dụng, để Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C thu hồi nợ. Bị đơn ông Trương Văn U do chị Trương Thị Th.A đại diện theo ủy quyền; Người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan chị Trương Thị Th.A, đồng thời là đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị C, anh Trương Phước H cùng thống nhất việc nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C rút một phần yêu cầu khởi kiện. Do đó, Tòa án đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp của Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C.

- ***Về số tiền phải trả***: Ông Trương Văn U, bà Võ Thị C, chị Trương Thị Th.A và anh Trương Phước H cùng có nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C theo Hợp đồng tín dụng số 16.139/HĐTD ngày 05/4/2016, với tổng số tiền là **112.070.500 đ (Một trăm mười hai triệu không trăm bảy mươi nghìn năm trăm đồng)**, trong đó: Tiền nợ gốc: 87.000.000 đ (Tám mươi bảy triệu đồng); Tiền nợ lãi 25.070.500 đ (Hai mươi lăm triệu không trăm bảy mươi nghìn năm trăm đồng). Bà Lý Thị ThH đại diện Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C thống nhất với số tiền ông U, bà C, chị Th.A, anh H thanh toán nợ.

- ***Về thời gian trả***: Bà Lý Thị ThH đại diện Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C và chị Trương Thị Th.A, đồng thời chị Th.A là người đại diện theo ủy quyền của ông Trương Văn U, bà Võ Thị C, anh Trương Phước H tự nguyện thỏa thuận thời gian trả do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C giải quyết theo Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Kể từ ngày ông Trương Văn U, bà Võ Thị C, chị Trương Thị Th.A và anh Trương Phước H thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C, thì Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C có nghĩa vụ trả lại cho ông U, bà C, chị Th.A và anh H một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 832653, do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho hộ ông Trương Văn U đứng tên vào ngày 21/01/2008,

đối với thửa đất số 141, tờ bản đồ số 5, diện tích 1110,0m^2, loại đất trồng cây hàng năm khác, tọa lạc tại ấp A, xã AT, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- ***Về án phí dân sự sơ thẩm:***

Ông Trương Văn U, bà Võ Thị C, chị Trương Thị Th.A và anh Trương Phước H nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 2.802.000 đ (Hai triệu tám trăm lẻ hai nghìn đồng). Nhưng do ông Trương Văn U có làm đơn xin giảm tiền án phí do hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp sự kiện bất khả kháng, đang rất khó khăn và được Ủy ban nhân dân xã AT, huyện C xác nhận là sự thật vào ngày 22/02/2018. Vì vậy, Tòa án giảm 50% trên phần số tiền án phí mà ông U, bà C, chị Th.A, anh H có nghĩa vụ nộp bằng 700.500 đ (Bảy trăm nghìn năm trăm đồng). Ông U, bà C, chị Th.A, anh H nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm còn lại là 2.101.500 đ (Hai triệu một trăm lẻ một nghìn năm trăm đồng).

Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.838.000 đ (Hai triệu tám trăm ba mươi tám nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2015/0014510 ngày 16/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thanh Thảo

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.